TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2021/QĐST-DS	*Sóc Sơn, ngày 02 tháng 02 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 127/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (SB).

Địa chỉ: Số 25 Đ, phường T, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Tần – Chủ tịch Hội đồng quản trị theo Giấy chứng nhận đăng ký doA nghiệp công ty cổ phần và Điều Lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần A; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình Khoán – Phó Tổng Giám đốc SeABank theo Giấy ủy quyền số 359/2018/UQ-SeABank của Ngân hàng TMCP A; Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Văn Tú và bà Nguyễn Thị Tuyết theo Giấy ủy quyền số 13056A/2020/UQ-SeABank ngày 25/9/2020 của ngân hàng TMCP A.

Bị đơn: **Ông Bùi Văn D,** sinh năm 1965 và bà **Tạ Thị Đ** sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩ vụ liên quan đến vụ án:

A Bùi Minh H sinh năm 1992.

A **Bùi Tuấn A** sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ: T, T, Sóc Sơn, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của A Bùi Minh H là bà Tạ Thị Đ theo Giấy ủy quyền ngày 25/01/2021 có xác nhận của UBND xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nhận nợ:

Các bên thống nhất xác định ông Bùi Văn D và bà Tạ Thị Đ còn nợ SeABank theo Hợp đồng phát hành thẻ ngày 28/5/2019 và Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1915000245/HĐTD/H08-BVD ngày 03/6/2019 số tiền tạm tính đến ngày 25/01/2021 là: **604.500.665 đồng** *(Trong đó: Nợ gốc: 556.107.593 đồng; Nợ lãi trong hạn: 44.934.767 đồng; Nợ lãi quá hạn: 3.458.305 đồng);* (trong đó khoản nợ theo Hợp đồng phát hành thẻ ngày 28/5/2019 số tiền tạm tính đến ngày 25/01/2021 là: **19.446.269 đồng** *(Trong đó: Nợ gốc:* 19.391.998 *đồng, Nợ lãi trong hạn:* 0 *đồng, Nợ lãi quá hạn: 54.271đồng);* khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1915000245/HĐTD/H08-BVD ngày 03/6/2019 số tiền tạm tính đến ngày 25/01/2021 là: **585.054.396 đồng** *(Trong đó: Nợ gốc: 536.715.595 đồng; Nợ lãi trong hạn: 44.934.767 đồng; Nợ lãi quá hạn: 3.404.034 đồng);*

1. Các bên thống nhất phương án trả nợ theo lộ trình sau:

Đ với Hợp đồng phát hành thẻ ngày 28/5/2019: Trước ngày 28/02/2021, ông D và bà Đ thA toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn và lãi phát sinh đến ngày thA toán để tất toán khoản vay. Số tiền tạm tính đến ngày 25/01/2020 là: **19.446.269đồng** *(Trong đó: Nợ gốc:* 19.391.998 *đồng, Nợ lãi trong hạn:* 0 *đồng, Nợ lãi quá hạn: 54.271đồng);*

Đ với Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1915000245/HĐTD/H08-BVD ngày 03/6/2019:

- Trước ngày 28/02/2021: Ông D và bà Đ ThA toán toán bộ số tiền nợ gốc quá hạn, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn và lãi phát sinh đến ngày thA toán. Số tiền tạm tính đến ngày 25/01/2021 là: **80.054.396** đồng *(Trong đó: Nợ gốc quá hạn là: 31.715.595 đồng, Nợ lãi trong hạn là: 44.934.767đồng, Nợ lãi quá hạn là: 3.404.034 đồng);*

- Từ tháng 03/2021 đến tháng 11/2021 (09 tháng): Mỗi tháng ông D và bà Đ thA toán tối thiểu 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) tiền nợ gốc và tiền nợ lãi phát sinh trong tháng;

- Tháng 12/2021: Ông D và bà Đ thA toán toàn bộ số nợ gốc còn lại, nợ lãi phát sinh và tiền phí, phạt tính đến thời điểm thA toán (nếucó).

Kể từ ngày 26/01/2021 ông D và bà Đ còn pH thA toán số tiền Lãi phát sinhtrên số dư nợ thực tế theo lãi suất quy định tại Hợp đồng phát hành thẻ ngày 28/5/2019; Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1915000245/HĐTD/H08-BVD ngày 03/6/2019 và Giấy nhận nợ kèm theo giữa ông Bùi Văn D, bà Tạ Thị Đ và SeABank cho đến khi ông bà thA toán xong toàn bộ khoản nợ;

Trong Hợp đồng tín dụng, Giấy nhận nợ, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng nên lãi suất mà ông D và bà Đ pH tiếp tục thA toán cho ngân hàng TMCP A theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Nếu ông Bùi Văn D, bà Tạ Thị Đ vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì SeABank được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng 453m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 06, tờ bản đồ số 18, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 312747, số vào sổ cấp GCN: CH01707 do UBND huyện Sóc Sơn cấp ngày 17/7/2018 cho ông Bùi Văn D, bà Tạ Thị Đ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số REF1915000245/HDTC/H08-BVD ngày 03/6/2019 số công chứng: 2705.2019/HĐTC, quyển số 02TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng công chứng Nguyễn Tú để thu nợ cho ngân hàng theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Án phí là 28.180.026 đồng, do các bên thỏa thuận được toàn bộ nên chỉ pH chịu 50%= 14.090.000 đồng. Hai bên thỏa thuận thống nhất ông Bùi Văn D và bà Tạ Thị Đ chịu cả án phí là 14.090.000 đồng.

Ngân hàng TMCP A không pH chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ngân hàng TMCP A số tiền 21.600.000 đồng ngân hàng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí,lệ phí Tòa án số AA/2018/0019234 ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn,TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Như Ý